TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 396/2018/HNST
Ngày: 26-4-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Ông Phạm Văn Chính

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Như Oanh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1069/2017/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXX-ST ngày 12/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Hòa, sinh năm: 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: 14/2 tổ 5, ấp Bắc Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

Bị đơn: Bà Võ Thị Thu Công, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 14/2 tổ 5, ấp Bắc Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được tại tòa nguyên đơn ông Trần Văn Hòa trình bày:

Ông và bà Võ Thị Thu Công có tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2014, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp. HCM. Sau khi xây dựng gia đình, cuộc sống chung giữa vợ chồng lúc đầu có hạnh phúc, đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên

thường xảy ra gây gổ mất hạnh phúc, bà Công thiếu trách nhiệm với gia đình chồng và không tôn trọng ông nên vợ chồng mất hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Ông đã nhiều lần cùng bà Công hàn gắn nhưng không được. Do mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị Thu Công.

Về con chung: Ông và bà Công chung sống có 01 con chung tên Trần Văn Đồng, sinh ngày 02/11/2013. Khi ly hôn, ông yêu cầu giao con cho bà Công trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về phía bị đơn bà Võ Thị Thu Công, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như nhiều lần triệu tập bà Công đến tòa để hòa giải và giải quyết vụ kiện nhưng bà Công đều vắng mặt, vụ kiện được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn Hòa vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu như đã trình bày: Xin được ly hôn với bà Võ Thị Thu Công vì ông xác định mâu thuẩn vợ chồng không thể giải quyết.

Về con chung: có 01 trẻ tên Trần Văn Đồng, sinh ngày 02/11/2013. Ông đề nghị giao con cho bà Công trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng đến khi trẻ Đồng trưởng thành.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn bà Võ Thị Thu Công, Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và tống đạt triệu tập đương sự tham gia phiên tòa nhưng bà Công vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị Thu Công đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Lời trình bày của ông Trần Văn Hòa tại phiên tòa công khai hôm nay phù hợp với chứng cứ thu thập được trong hồ sơ thể hiện đây là mối quan hệ hôn nhân hợp pháp vì đôi bên có đăng ký kết hôn theo luật định.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn giữa ông Hòa và bà Công chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, giữa ông Hòa và bà Công có nhiều mâu thuẩn bất đồng nhưng cả ông Hòa và bà Công đều không thể tự giải quyết dẫn đến cuộc sống chung giữa vợ chồng mất hạnh phúc. Trước phiên tòa công khai hôm nay, mặc dù bà Công vắng mặt nhưng ông Hòa vẫn cương quyết ly hôn với bà Công. Theo ông Hòa trình bày từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả hai đều bỏ mặc không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét thấy các lần Tòa án triệu tập hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ bà Công đều không đến thể hiện bà Công không còn thiện chí muốn đoàn tụ sống chung cùng ông Hòa và mâu thuẩn giữa ông Hòa và bà Công đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xét yêu cầu của ông Hòa xin ly hôn bà Công là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: ông Hòa và bà Công có 01 con chung tên Trần Văn Đồng, sinh ngày 02/11/2013. Ông Hòa đề nghị giao con cho bà Công trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét từ khi vợ chồng ly thân đến nay, trẻ Đồng do bà Công trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do đó Hội đồng xét thấy cần tiếp tục giao trẻ Đồng cho bà Võ Thị Thu Công trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc ông Hòa tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn Hòa:

* Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Văn Hòa ly hôn bà Võ Thị Thu Công.

* Về con chung: Giao trẻ Trần Văn Đồng, sinh ngày 02/11/2013 cho bà Võ Thị Thu Công trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc ông Trần Văn Hòa tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi trẻ Đồng tròn 18 tuổi, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về nợ chung: không có.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Văn Hòa chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hòa đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0032729 ngày 09.10.2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Nguyên đơn ông Trần Văn Hòa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn bà Võ Thị Thu Công vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- UBND Phường Tân Thới Nhất, Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Xuân Mai